

# THÔNG BÁO TUYỂN SINH HỌC SINH MỚI TRƯỚC VÀ SAU NĂM HỌC 2022 [ Tuyển sinh đặc biệt dành cho người nước ngoài sinh sống tại Hàn Quốc ]

- I. LỊCH TRÌNH TUYỂN SINH
- II. ĐIỀU KIỆN ỨNG TUYỂN VÀ NHỮNG LƯU Ý
- III. TUYỂN SINH SỐ LƯỢNG THEO TỪNG KHOA
- IV. HỒ SƠ
- V. TUYỂN SINH VÀ PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN
- VI. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÍ

● Phụ lục

1. [Hình thức số 1] Đơn tuyển chọn người nước ngoài và kế hoạch học tập của Đại học Busan Catholic
2. [Hình thức số 2] Giấy đồng ý thu thập, sử dụng, cung cấp thông tin cá nhân
3. [Hình thức số 3] Phiếu dự thi

<입학문의 / TƯ VẤN TUYỂN SINH / 咨询 / 問合せ>



한국어, 中文, 日本語



한국어, 中文, 日本語



한국어, 中文, 日本語



부산가톨릭대학교 | 대외협력처

## I LỊCH TRÌNH TUYỂN SINH

## 1. Nhập học kì đầu

PHÂN LOẠI	THỜI GIAN	GHI CHÚ
Tiếp nhận hồ sơ	2021.09.10.(Thứ Sáu) 09:00 ~ 2021.09.14.(Thứ Ba) 17:00	Có thể gửi bưu điện hoặc đến trực tiếp
Thông báo đối tượng phỏng vấn	2021.09.16.(Thứ Năm) 14:00	Thông báo trên trang chủ của trường đại học hoặc thông báo cá nhân
Phỏng vấn	2021.09.30 ( Thứ Năm)	
Thông báo trúng tuyển	2021.10.11.(Thứ Hai) 14:00	
Đăng kí đóng học phí	2021.10.12.(Thứ Ba) ~ 10.15.(Thứ Sáu) 16:00	
Nộp học phí	2021.12.09.(Thứ Năm) ~ 12.15.(Thứ Tư) 16:00	

## 2. Nhập học kì sau

Phân loại	Ngày giờ	Ghi chú
Tiếp nhận hồ sơ	2022.05.23.(Thứ Hai) 09:00 ~ 2022.06.10.(Thứ Sáu) 17:00	Có thể gửi bưu điện hoặc đến trực tiếp
Thông báo đối tượng phỏng vấn	2022.06.13.(Thứ Hai) 14:00	Thông báo trên trang chủ của trường đại học hoặc thông báo cá nhân
Phỏng vấn	2022.06.16.( Thứ Năm)	
Thông báo trúng tuyển	2022.06.27.(Thứ Hai) 14:00	
Đăng kí đóng học phí	2022.06.28.(Thứ Ba ) ~ 2022.07.01.(Thứ Sáu ) 16:00	
Nộp học phí	2022.08.04.(Thứ Năm) ~ 2022.08.10.(Thứ Tư) 16:00	

## II ĐIỀU KIỆN ỨNG TUYỂN VÀ NHỮNG LƯU Ý

### 1. Điều kiện ứng tuyển

Phân loại	Điều kiện thiết yếu
Người nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Tất cả cha mẹ đều mang quốc tịch nước ngoài (tính đến ngày hết hạn tiếp nhận)</li> <li>- Ngoại trừ những người đa quốc tịch, người không có quốc tịch, người có quốc tịch nước ngoài sau này</li> </ul>
Tiêu chuẩn đỗ	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Người tốt nghiệp trung học (Hoặc dự kiến tốt nghiệp)</li> </ul>
Năng lực ngoại ngữ (Đáp ứng 1 hoặc nhiều hạng mục)	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Người có topik cấp 3 trở lên</li> <li>■ Hoàn thành trung tâm giáo dục quốc tế cấp 3 trở lên</li> <li>■ Người được công nhận có năng lực ngoại ngữ tương ứng với tiêu chuẩn trên (người được công nhận năng lực nói tiếng Hàn trong đánh giá phỏng vấn do trường quy định)</li> <li>- Những người chưa đạt TOPIK 3 nhất định phải hoàn thành khóa đào tạo tiếng Hàn do trường chỉ định</li> <li>- Phải đỗ topik cấp 4 để có thể tốt nghiệp</li> </ul>

### 2. Những điều lưu ý

- ① Người có nhiều quốc tịch hoặc không có quốc tịch không được công nhận là người nước ngoài.
- ② Theo nguyên tắc, thời gian học tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông dựa trên hệ thống học tập Hàn Quốc (12 năm). Tuy nhiên, trường hợp ứng viên xuất thân từ các quốc gia có hệ thống học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông dưới 12 năm, chỉ những người hoàn thành toàn bộ chương trình giáo

đọc nước ngoài tương ứng với chương trình giáo dục trung học được bộ trưởng bộ giáo dục công nhận mới được cấp tư cách tương đương với người tốt nghiệp trung học.

- ③ Trong quá trình chuyển trường, chuyển trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên 2 quốc gia, có thể công nhận trường hợp tổng thời gian học bị thiếu trong vòng 1 học kỳ (6 tháng) do sự khác biệt về hệ thống học tập giữa các quốc gia tương ứng.
- ④ Không công nhận học lực thông qua các biện pháp như thi kiểm định, học tại nhà, học tập trên mạng.
- ⑤ Nếu bạn không có được visa trước ngày khai giảng, bạn có thể bị hủy nhập học.

### III TUYỂN SINH SỐ LƯỢNG THEO TỪNG KHOA

PHÂN VIỆN	Khoa (tên tiếng anh)		Số lượng tuyển sinh
VIỆN ĐIỀU DƯỠNG	Khoa Điều dưỡng	<b>Nursing</b>	Số lượng tuyển sinh tùy vào từng khoa
	Khoa Y tế Phúc lợi người cao tuổi	Aging and Social Work	
VIỆN KHOA HỌC Y TẾ	Khoa Bệnh lý Lâm sàng	Clinical Laboratory Science	
	Khoa Vật lý Trị liệu	Physical Therapy	
	Khoa X-quang	Radiological Science	
	Khoa Kỹ thuật Nha khoa	Dental Laboratory Science	
	Khoa Quản lý Bệnh viện	Health Care Management	
	Khoa Trị liệu Ngôn ngữ và Thính giác	Speech and Hearing Therapy	
	Khoa Y tế Công nghiệp	Safety and Health	
VIỆN KHOA HỌC ỨNG DỤNG	Khoa phòng cháy chữa cháy	Fire and Disaster Prevention	
	Khoa công nghệ thông tin máy tính	Computer and Information Engineering	
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI	Khoa Quản trị Kinh doanh	Business Administration	
	Khoa Quản lý Lưu thông	Distribution Marketing	
	Khoa Phúc lợi Xã hội	<b>Social Welfare</b>	
	Khoa Tư vấn phúc lợi xã hội	Social welfare & Counseling Psychology	

\* **KABONE** Nhận được đánh giá chứng nhận giáo dục y tá của Viện đánh giá giáo dục chăm sóc sức khỏe Hàn Quốc '5 năm chứng nhận đến năm 2023'

\* **LINC+** Khoa tham gia dự án đại học tiên phong hợp tác công nghiệp (LINC+) phù hợp với xã hội của Bộ Giáo dục

## IV HỒ SƠ

### 1. Hồ sơ cần nộp

#### A. Tài liệu chung

HỒ SƠ	GHI CHÚ
1. Đơn nhập học và bản kế hoạch học tập	■ Mẫu số 1 (viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh)
2. Giấy đồng ý thu thập, sử dụng, cung cấp thông tin cá nhân	■ Mẫu số 2
3. Người tốt nghiệp trung học phổ thông (Hoặc dự kiến tốt nghiệp)	■ Nhất định phải chọn một trong những nội dung dưới đây và nộp - Tài liệu xác nhận Apostille - Tài liệu được xác nhận lãnh sự quán Hàn Quốc hoặc lãnh sự quán Hàn Quốc tại Hàn Quốc thuộc về trường xuất thân - Trường hợp của Trung Quốc, báo cáo chứng nhận như bằng cấp phát hành tại Trung tâm chứng nhận học lực và bằng cấp do Bộ Giáo dục Trung Quốc điều hành - Đối với những người tốt nghiệp trường trung học phổ thông kinh doanh Trung Quốc, giấy xác nhận (hoặc Cục giáo dục thành phố) và giấy xác nhận lãnh sự Hàn Quốc tại cơ quan nhà nước Trung Quốc.
4. Bảng điểm trung học phổ thông	
5. Giấy chứng nhận quốc tịch nước ngoài	■ Nộp bản sao hộ chiếu của bố, mẹ, học sinh - Nếu không có hộ chiếu thì nộp bản sao chứng minh thư quốc gia tương ứng (công chứng dịch)
6. Giấy chứng nhận quan hệ học sinh và phụ huynh do chính phủ cấp - Bản sao hộ khẩu, giấy khai sinh, v.v. - Bản sao hộ chiếu hoặc chứng minh thư của bố mẹ	■ Nộp giấy chứng nhận dịch thuật - Đối với ứng viên quốc tịch Trung Quốc, nộp giấy chứng nhận quan hệ thân thiết hoặc hộ khẩu - Trong trường hợp bố mẹ ly hôn, tử vong, nộp hồ sơ có thể chứng minh mối quan hệ thân thiết
7. Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng - Bản gốc giấy chứng nhận cấp 3 trở lên của kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) - Bản gốc giấy chứng nhận cấp 3 trở lên của trung tâm giáo dục quốc tế tại trường đang theo học	■ Nộp bản gốc cho người lưu giữ
8. Bản sao thẻ chứng minh người nước ngoài	■ Nộp bản sao phía trước và sau cho người lưu giữ
9. Giấy chứng nhận tài chính	■ Giấy chứng nhận dư nợ ngân hàng dưới tên của bản thân hoặc bố mẹ - Chứng nhận số dư tiền gửi trên 18.000 USD - Diểm phát hành được công nhận trong vòng 90 ngày dựa trên ngày kết thúc tiếp nhận tài liệu - Chỉ trong trường hợp không có bố mẹ thì mới có thể gọi tên anh chị em (Đề xuất riêng tài liệu chứng minh) ■ Đăng ký trước D-1 ngày bắt đầu đăng ký - Hủy bỏ việc đổ nếu không nộp trong thời hạn

**B. Tài liệu bổ sung (Người đã hoàn thành toàn bộ khóa học)**

HỒ SƠ	GHI CHÚ
1. Giấy chứng nhận tốt nghiệp Tiểu học và Trung học	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Nhất định phải chọn một trong những nội dung dưới đây và nộp</li> <li>- (Apostille) Nộp hồ sơ xác nhận Apostille</li> <li>- đệ trình tài liệu xác nhận lãnh sự quán Hàn Quốc tại Hàn Quốc hoặc lãnh sự quán tại Hàn Quốc</li> <li>- đệ trình báo cáo chứng nhận được phát hành tại Trung tâm chứng nhận trình độ học vấn (học vị) của Bộ Giáo dục Trung Quốc</li> </ul>
2. Giấy chứng nhận thành tích Tiểu học và Trung học	
3. Giấy chứng nhận xuất nhập cảnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Nộp bản gốc cho người có liên quan</li> </ul>

**2. Lưu ý khi nộp hồ sơ**

- ① Tài liệu được cấp ở nước ngoài là nguyên tắc nộp bản gốc và nếu không được viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh thì phải nộp tài liệu công chứng dịch tiếng Anh hoặc tiếng Hàn.
- ② Trong trường hợp không đầy đủ tài liệu nộp hoặc thông tin trên tài liệu khác với sự thật, nếu phát hiện ra sự giả mạo, sửa đổi, kiểm tra thay thế hoặc các hành vi gian lận khác của tài liệu, ứng viên sẽ bị loại.
- ③ Trường hợp người dự định tốt nghiệp phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp và giấy chứng nhận thành tích (công chứng dịch nếu cần thiết) trước ngày bắt đầu học kỳ đăng ký. Trường hợp không nộp trong thời hạn mà không có lý do đặc biệt thì hủy bỏ việc đỗ.
- ④ Giấy chứng nhận tài chính theo nguyên tắc nộp giấy chứng nhận số dư tiền gửi (được cấp trong vòng 90 ngày dựa trên ngày hết hạn tiếp nhận tài liệu) hoặc giấy chứng nhận chuyển tiền trong nước hoặc giấy chứng nhận đổi tiền. Tuy nhiên, trường hợp có thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận số dư thì công nhận đến thời hạn đó, nhưng chỉ công nhận số tiền phát hành trong vòng 6 tháng gần đây.
- ⑤ Trường hợp khó xác nhận sự thật như học lực và thành tích chỉ với hồ sơ nộp của ứng viên thì có thể yêu cầu thêm các tài liệu cần thiết.
- ⑥ Người nộp đơn chịu trách nhiệm về những bất lợi phát sinh do không nộp hồ sơ, sai sót hoặc thiếu sót trong sổ ghi chép, không rõ địa chỉ, gián đoạn liên lạc, không thực hiện thủ tục nhập cảnh

## V TUYỂN SINH VÀ PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

### 1. Cách thức tuyển sinh

#### 가. Tuyển sinh thông qua đối tượng phỏng vấn

- ① Tất cả các ứng viên sẽ được phỏng vấn ngoại trừ những người chưa có giấy tờ và những người không đủ tư cách hỗ trợ

#### 나. Tuyển chọn người đỗ

- ① Những người đỗ sẽ được lựa chọn theo thứ tự điểm số cao nhất theo từng khoa.
- ② Trường hợp thành tích tuyển sinh thấp đáng kể và bị ảnh hưởng bởi toán học thì quyết định của ủy ban liên quan đến trường này  
Theo đó có thể không cho phép nhập học.
- ③ Các nội dung không được quy định trong nội dung hướng dẫn này sẽ được quyết định bởi ủy ban liên quan đến trường học

#### 다. Tỷ lệ phản ánh yếu tố điển hình

Thành phần	Phỏng vấn	Vật dụng chuẩn bị	Ghi chú
Tất cả các khoa	100%	Chứng minh thư, phiếu dự thi	Nếu không tham gia phỏng vấn thì sẽ bị loại

※ Tùy theo tình huống có thể phỏng vấn theo hình thức trực tuyến sau thủ tục xác nhận bản thân

### 2. Phương thức xét tuyển

#### 가. Phỏng vấn (Tổng tối đa 1000 điểm)

- ① Giới thiệu bản thân và động cơ ứng tuyển (300 điểm)
- ② Kế hoạch học tập và kế hoạch trong tương lai (300 điểm)
- ③ Đọc câu hỏi phỏng vấn và thể hiện suy nghĩ của bản thân về vấn đề (400 điểm)

#### 나. Phương pháp tiến hành phỏng vấn

- ① Nhất định phải mang theo phiếu thi và chứng minh thư vào ngày phỏng vấn.
- ② Trước khi vào phòng phỏng vấn, hãy đọc câu hỏi phỏng vấn trong ít nhất 5 phút và chuẩn bị trả lời.
- ③ Nếu trên 800 điểm trong tổng số 1.000 điểm thì sẽ trúng tuyển

#### 다. Cách tiến hành phỏng vấn bằng hình ảnh

- ① Thời gian phỏng vấn video sẽ được thông báo riêng trước ngày kiểm tra.
- ② Nhất định phải tuân thủ thời gian phỏng vấn (theo giờ Hàn Quốc) vào ngày phỏng vấn.
- ③ Sau khi trải qua thủ tục xác nhận bản thân cho đến 10 phút trước khi phỏng vấn.
- ④ Trước khi phỏng vấn, hãy đọc câu hỏi phỏng vấn trực tuyến ít nhất 5 phút và chuẩn bị trả lời.
- ⑤ Nếu trên 800 điểm trong tổng số 1.000 điểm thì bạn sẽ trúng tuyển.
- ⑥ Nếu phát hiện ra sự thật về việc thi tuyển thay thế sẽ hủy bỏ việc trúng tuyển và không cho phép nhập học.

## VI HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÍ

### 1. Thủ tục ứng tuyển



※ Tiếp nhận đơn (kiểm tra trước) : Đây là thủ tục kiểm tra xem có đủ điều kiện hỗ trợ hay không

## 2. Vấn đề liên quan đến tiếp nhận

### 가. Thời hạn tiếp nhận và phương pháp

- ① Thời gian tiếp nhận
  - Nhập học kì đầu: 2021.09.10. (Thứ Sáu) 09:00 ~ 2021.09.14. (Thứ Ba) 17:00
  - Tân sinh viên kì sau: 2022.05.23. (Thứ Hai) 09:00 ~ 2022.06.10. (Thứ Sáu) 17:00
- ② Phương pháp tiếp nhận: nhận thư hoặc đến trực tiếp [ (46252) Bộ phận hợp tác đối ngoại, Phòng số407 của Đại học Công giáo Busan, Oryon-daero, Geumjeong-gu, thành phố Busan]
- ③ Lệ phí tuyển sinh: 60.000 won (nếu nhận được thư thì đổi thành tiền lẻ và nộp kèm theo đơn)

### 나. Hoàn lại tiền lệ phí tuyển sinh

- ① Đơn xin tiếp nhận sẽ không bị hủy.
- ② Trường hợp không thể nộp đơn xin hoàn trả phí tuyển sinh và tài liệu chứng minh không thể đáp ứng vì lý do bất khả kháng, không đủ tư cách hỗ trợ rõ ràng, bệnh tật, lịch trình tuyển chọn, không phải là trách nhiệm của bản thân để nhận được một phần phí tuyển sinh.
- ③ Phí tuyển chọn được sử dụng cho công việc tuyển chọn liên quan. Nếu số tiền còn lại phát sinh sau khi thanh toán, bạn có thể nhận được hoàn lại bằng tài khoản ghi chép khi tiếp nhận đơn xin việc hoặc đến thăm trường đại học của chúng tôi để nhận được hoàn lại.

## 3. Thông báo người trúng tuyển

### 가. Thời gian và phương pháp công bố

- ① Thời gian thông báo
  - Nhập học kì đầu: 2021.10.11.(thứ hai) 14:00
  - Nhập học kì sau: 2022.06.27.(thứ hai) 14:00
- ② Phương pháp :thông báo trên trang của trường (<http://www.cup.ac.kr>) hoặc thông báo cá nhân

## 4. Đăng kí

### 가. Thời gian đăng kí

- ① Đăng kí tiền học phí
  - Nhập học kì đầu: 2021.10.12.(thứ ba) ~ 2021.10.15.(thứ sáu) 16:00
  - Nhập học kì sau: 2022.06.26(thứ ba) ~ 2022.07.01.(thứ sáu) 16:00
- ② Đăng kí chính thức
  - Nhập học kì đầu: 2021.12.09(thứ năm) ~ 2021.12.15.(thứ tư) 16:00
  - Nhập học kì sau: 2022.08.04.(thứ năm) ~ 2022.08.10.(thứ tư) 16:00

### 나. Phương pháp đăng kí

- ① Chuyển tiền tài khoản sang tài khoản được chỉ định trên thông báo thanh toán (có thể ngân hàng Internet, ngân hàng điện thoại, v.v.)
- ② Những người đã không được đăng ký hai lần tại các trường đại học khác (bao gồm các trường đại học giáo dục, đại học công nghiệp và đại học chuyên ngành) có cùng thời gian tổ chức.

### 다. Hoàn trả lại tiền học phí (bỏ đăng kí)

- ① Thời gian hoàn trả: 1 ngày trước khi kết thúc đăng ký, đến 21:00
  - ② Đăng ký hoàn tiền: Bạn có thể đăng ký qua email, FAX, điện thoại.
  - ③ Người đảm nhiệm: Bộ phận hợp tác đối ngoại **곽은일**
  - ④ Số điện thoại: +82-51-510-0862, fax: +82-51-510-0869, e-mail: [kwak@cup.ac.kr](mailto:kwak@cup.ac.kr)
- ※ Trong trường hợp người đã nhận được thông báo bổ sung của các trường đại học khác trong thời gian thông báo bổ sung, người đó phải ngay lập tức chuyển ý định từ bỏ đăng ký vào trường đại học không muốn đăng k



## 5. Tiền học phí và chế độ học bổng

### 가. Tiền học phí cho sinh viên mới

Khoa	Phí nhập học	Học phí	Tổng
Khoa điều dưỡng, Khoa phúc lợi và sức khỏe người cao tuổi, Khoa bệnh lý lâm sàng, :khoa vật lý trị liệu, Khoa X-quang, Khoa kỹ thuật nha khoa, Khoa quản lý bệnh viện, Khoa trị liệu Nghe và Nói, Khoa an toàn và sức khỏe	106,000won (USD 95)	3,502,000won (USD 3,150)	3,608,000won (USD 3,245)
Khoa phòng cháy chữa cháy, Khoa công nghệ thông tin và máy tính	106,000won (USD 95)	3,817,000won (USD 3,430)	3,923,000won (USD 3,525)
Khoa quản trị kinh doanh, Khoa quản lý phân phối, Khoa phúc lợi xã hội, Khoa tư vấn phúc lợi xã hội	106,000won (USD 95)	2,981,000won (USD 2,680)	3,087,000won (USD 2,775)

※ Số tiền dự kiến dựa trên khoa mở năm 2021

※ Học phí có thể thay đổi một phần theo thẩm định của ủy ban liên quan

※ Nhất định phải thanh toán bằng tiền Hàn (KRW) và số tiền hiển thị USD là nội dung tham khảo

### 나. Chế độ học bổng của du học sinh nước ngoài

LOẠI HỌC BỔNG		TIỀN HỌC BỔNG	ĐIỀU KIỆN
Học kì đầu	Học bổng Start-up	A	Nhận 60% phí phải nộp
		B	Nhận 50% phí phải nộp
		C	Nhận 40% phí phải nộp
Các học kì sau	Học bổng thành tích	A	Nhận 100% học phí
		B	Nhận 50% học phí
		C	Nhận 30% học phí
		D	Nhận 20% học phí
		E	Nhận 15% học phí
	Học bổng hỗ trợ sinh hoạt	Miễn phí 100% tiền ký túc xá 1 năm (Không bao gồm kỳ nghỉ)	Topik cấp 3 trở lên hoặc hoàn thành lớp 3 trở lên tại Viện Ngôn ngữ của trường
Học bổng thành tích Topik	Nhận 5% học phí	Sau khi nhập học đỗ kì thi Topik cao hơn 1 cấp sẽ được nhận 5% tiền học phí	

※ Đây là tiêu chuẩn năm học 2021 và có thể thay đổi theo quyết định của ủy ban liên quan

※ Nội dung chi tiết về tiêu chuẩn để chi trả hãy hỏi người phụ trách nhập học